TÒA PHÚC THẨM **TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2025/HS-PT
Ngày 30 tháng 7 năm 2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Huy Cầu

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tửu

Bà Lê Thị Tuyết Trinh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Mai Thị Thu Trang - Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Vi Dũng - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 30 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 296/2025/TLPT-HS ngày 23 tháng 4 năm 2025, đối với bị cáo Võ Văn A về tội "*Trộm cắp tài sản*".

Do có kháng cáo của bị cáo Võ Văn A đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 113/2025/HSST ngày 14 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 31/2025/QĐXXPT-HS ngày 15 tháng 7 năm 2025.

Bị cáo có kháng cáo:

Võ Văn A; Giới tính: nam; Sinh ngày 16/7/1990, tại tỉnh Bình Định; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn C, xã Â, huyện H, tỉnh Bình Định (nay là thôn C, xã A, tỉnh Gia Lai); Chỗ ở: Nhà không số, Tổ D, Khu phố D, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Nhà không số, Tổ D, Khu phố D, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh). Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: kinh doanh; Con ông Võ Phong L và bà Nguyễn Thị L1; bị cáo có vợ là Trần Thị Hồng M; có 02 người, lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2021; Tiền án: Không, Tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 24/5/2022 tại Trại tạm giam C, Công an Thành phố H (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Võ Văn A: Ông Nguyễn Trọng D1 - Luật sư Công ty L4, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt).

Các bị cáo khác, các bị hại không có kháng cáo; không bị kháng nghị, cũng không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10/3/2022, anh Nguyễn Thế T giao 01 (một) xe ôtô hiệu Ford Everest 07 chỗ màu đen, biển số 61A – 949.11 cho anh Bùi Hoàn L2 quản lý và sử dụng. Ngày 07/4/2022, Nguyễn Ngọc L3 (vợ của Trần Đình N) thuê chiếc xe trên của anh L2, với giá 1.200.000 đồng/ngày đi công việc. Lúc này, N nhìn giấy đăng ký biết xe không chính chủ nên N nảy sinh ý định trộm xe Ford Everest của anh L2 đem bán lấy tiền tiêu xài. Tiếp đó, N lên trang mạng G tìm được một người thanh niên (chưa rõ lai lịch) đặt làm 01 (một) chìa khóa phụ xe ôtô loại Ford Everest 07 chỗ, với giá 1.500.000 đồng để có thể lấy trộm xe của anh L2. Sau khi làm xong chìa khóa, N điều khiển xe về nhà trọ tại địa chỉ A T, Khu phố A, phường T, thành phố T để, ngày 08/4/2022, anh L2 đến lấy xe về. Sau đó, N nhiều lần đến nhà anh L2 tại số A N, phường P, thành phố T theo dõi để lấy trộm xe Ford biển số 61A – 949.11 nhưng không được.

Ngày 29/4/2022, anh Bùi Hoàn L2 cho anh Hồ Lê Duy M1 xe ôtô Ford Everest, biển số 61A – 949.11 để sử dụng. Khoảng 09 giờ ngày 07/5/2022, anh D2 cho anh Phan Trần Nguyên Đ mượn xe đi công việc tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; khoảng 19 giờ cùng ngày anh Đ điều khiển xe ô tô trên về nhà tại địa chỉ 20 đường H, khu phố D, phường L, thành phố T. Khoảng 23 giờ 30 cùng ngày, anh Đ ra khóa cổng thì thấy chiếc xe vẫn còn đậu trước nhà. Đến khoảng 06 giờ 30 phút ngày 08/5/2022, anh Phan Trần Nguyên Đ phát hiện chiếc xe Ford Everest mượn của anh Bùi Hoàn L2 đã bị mất nên anh Đ đến Công an phường L, thành phố T trình báo. Vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T xác minh (Bút lục từ số 135 đến 138).

Ngày 17/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T phát hiện xe ôtô hiệu Ford Everest, biển số 61A – 949.11 của anh Bùi Hoàn L2 đang đậu trên đường L thuộc Ấp A, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước không có người trông giữ nên tiến hành thu giữ và định giá đối với xe ôtô trên.

Trong quá trình điều tra:

- Bị cáo N khai nhận: Do vợ của N có thuê chiếc xe Ford Everest, biển số 61A – 949.11 của anh Bùi Hoàn L2, N đã lên mạng xã hội đặt làm chìa khóa xe để trộm cắp chiếc xe trên. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày 07/5/2022, N đi ngang nhà số B đường Số H, Khu phố D, phường L, thành phố T thì thấy xe Ford Everest, biển số 61A – 949.11 của anh Bùi Hoàn L2 đang đậu trước nhà số B đường Số H nên N quyết định lấy trộm chiếc xe trên.

Bị cáo N liền gọi điện cho Võ Văn A theo số điện thoại 0935130977 và Vũ Nguyên H có số điện thoại 0775439240 rủ cùng đi trộm cắp xe Ford của anh L2 thì cả hai đồng ý. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, N điều khiển xe ôtô hiệu

Huyndai Accent biển số 67E – 001.36 (N thuê của A - A thuê lại của anh Phạm Như K) đón A ở ngã tư Bình Phước, đến đón H ở Công ty của H sau khu dịch S rồi chở A và H đến đầu đường Số H, phường L thì N chỉ xe ôtô Ford Everest biển số 61A – 949.11 của anh L2 đang đậu cho A và H biết. Sau đó, N chạy xe Huyndai Accent đến đường T thì dừng lại, đưa nón kết màu đen và áo khoác dài tay màu xanh bạc cho Hoàng mặc vào, đồng thời N đưa chìa khóa xe Ford đã làm trước đó cho H để đi bộ đến vị trí xe Everest lấy trộm. Khoảng 05 phút sau, H điều khiển xe biển số 61A – 949.11 chạy ra, thấy vậy N điều khiển xe Accent chở A theo sau đến huyện Đ, tỉnh Đồng Nai. Khi đến gần hồ T, cả nhóm dừng xe lại để N qua xe của H rồi cả hai đem xe ôtô của anh L2 cất giấu trong vườn điều, gần cầu L thuộc huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; còn A một mình điều khiển xe Accent về Thành phố Hồ Chí Minh. N và H đến nhà bà con của N chơi ở đó đến buổi chiều 08/5/2022.

Khoảng 16 giờ cùng ngày 08/5/2022, Võ Văn A điều khiển xe Accent lên huyện Đ, tỉnh Đồng Nai đón Trần Đình N và Vũ Nguyên H về lại Thành phố Hồ Chí Minh, còn xe Ford Everest trộm của anh L2 để lại tại vườn điều nói trên. Sau đó, N đăng bán chiếc xe trộm được trên mạng xã hội nhưng không có người mua. Đến ngày 14/5/2022, N điều khiển xe ôtô Ford Everest biển số 61A – 949.11 đến cửa hàng xe "Chợ ôtô Đ", địa chỉ 478 đường P, Xóm B, Ấp A, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước do anh Lê Xuân B làm chủ để sửa và gửi xe tại đây, rồi A dùng xe Accent chở N và H về lại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo Vũ Nguyên H khai nhận thực hiện hành vi như bị cáo Trần Đình N khai nhận.

- Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai tại Công an phường T, Quận A, biên bản ghi lời khai tại Công an thành phố T và các Biên bản đối chất Võ Văn A khai nhận được Trần Đình N rủ đi trộm cắp xe ô-tô như N khai nhận. Sau đó bị cáo A thay đổi lời khai, bị cáo khai bị cáo là người cho N thuê xe ô tô A1, những lần A đi cùng N để mang xe Accent về, A không biết chiếc xe Ford Everest do N và H trộm cắp.

Bản định giá tài sản số 175-KV3/KLĐG-HĐĐGTS ngày 26/5/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố T kết luận xe ô-tô hiệu Ford Everest 07 chỗ màu đen, biển số 61A-949.11 có giá trị là 1.126.667.000 đồng (một tỷ một trăm hai sáu triệu sáu trăm sáu bảy ngàn đồng).

** Vật chứng của vụ án:*

- T1 của bị can Trần Đình N: 01 (một) điện thoại di động Iphone 12 Promax màu xanh, dung lượng 128Gb, bên trong có 01 sim số 0931000055.

- Thu của chị Nguyễn Ngọc L3 (vợ của Tần Đình N1): 01 (một) nón kết màu đen không rõ hiệu; 01 (một) áo khoác Jean màu xanh bạc có chữ "In The Sumer" màu đỏ phía sau lưng; 01 (một) quần lửng màu xám bằng vải. Đây là nón và quần, áo của N1 mặc khi thực hiện hành vi phạm tội.

- Thu của Võ Văn A: 01 (một) điện thoại di động Iphone 8 Plus màu trắng, dung lượng 256Gb, bên trong có 01 sim số 0362010974; 01 (một) điện thoại di động Iphone 8 màu hồng, dung lượng 64Gb, bên trong có 01 sim số 0935130977.

- Thu của anh Nguyễn Thế T: 01 (một) xe ôtô hiệu Ford Everest màu đen, biển số 61A – 949.11 do bị can N1 và đồng phạm trộm cắp vào ngày 07/5/2022; 02 (hai) chìa khóa remote điều khiển từ xa, trên chìa có 03 nút bấm và lô-gô "Ford". Cơ quan điều tra đã trả tài sản cho anh Bùi Hoàn L2, người quản lý xe của anh T.

- Thu của anh Phan Trần Nguyên Đ: 01 (một) USB chứa hình ảnh trộm cắp xe ôtô Ford Everest biển số 61A – 949.11 tại địa chỉ B đường Số H, phường L, thành phố T.

Phần dân sự: anh Bùi Hoàn L2, người quản lý và sử dụng xe ôtô hiệu Ford Everest biển số 61A – 949.11 của anh Nguyễn Thế T đã nhận lại xe, không có yêu cầu gì.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 113/2025/HSST ngày 14 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 173; khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Võ Văn A.

Xử phạt bị cáo Võ Văn A 12 (mười hai) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 24/5/2022.

Ngoài ra, Bản án còn quyết định trách nhiệm hình sự của bị cáo Trần Đình N, Vũ Nguyên H, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 17/3/2025, bị cáo Võ Văn A kháng cáo toàn bộ bản án đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại bản án sơ thẩm và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo khai rằng trong quá trình tạm giam đã nhận thức rõ lỗi lầm của nên đã thành khẩn nhận tội; thừa nhận bản thân có tham gia giúp sức trong vụ đồng phạm trộm cắp chiếc xe Ford Everest biển số 61A – 949.11 nêu trên. Bị cáo cảm thấy rất ăn năn hối hận về hành vi của mình.

Trong phần tranh luận:

Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Võ Văn A phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 4 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là phù hợp với các chứng cứ của vụ án, có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Võ Văn A đã thay đổi thái độ khai báo, thành khẩn nhận tội; tỏ ra ăn năn hối cải. Đây được coi là tình tiết giảm nhẹ mới nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo; áp dụng thêm điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm cho bị cáo Võ Văn A từ 6 đến 9 tháng tù.

Người bào chữa cho bị cáo A trình bày: Đồng ý với việc truy tố, xét xử của Tòa án cấp sơ thẩm là đúng về hành vi và tội danh. Tuy nhiên, xét hoàn cảnh, động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm nên xem bị cáo có vai trò thứ yếu, không đáng kể trong vụ đồng phạm; hậu quả vụ án đã được khắc phục; thiệt hại là ít nghiêm trọng do đã thu hồi được toàn bộ tài sản trả cho bị hại; bị cáo lại thay đổi thái độ khai báo theo hướng thành khẩn nhận tội, ăn năn hối hận, nhân thân bị cáo tốt, nên áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, thành khẩn khai báo, năn năn hối cải theo các điểm h, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ trong vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị cáo Võ Văn A kháng cáo đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự nên vụ án được xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Căn cứ các chứng cứ trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định:

Do cần tiền tiêu xài và lợi dụng việc chị Nguyễn Ngọc L3 (vợ của bị cáo Trần Đình N) thuê xe ô tô Ford Everest 07 chỗ màu đen, biển số 61A-949-11 của anh Bùi Hoàn L2 từ ngày 08/4/2022 đến ngày 07/5/2022, nên Trần Đình N đã thuê người làm 01 (một) chìa khóa mới của xe ô tô nêu trên và rủ bị cáo Vũ Nguyên H và Võ Văn A cùng tham gia trộm cắp chiếc xe biển số 61A-949-11 của anh Bùi Hoàn L2.

Tại Bản định giá tài sản số 175-KV3/KLĐG-HĐĐGTS ngày 26/5/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố T kết luận xe ôtô hiệu Ford Everest 07 chỗ màu đen, biển số 61A – 949.11 có giá 1.126.667.000 đồng.

[3] Quá trình điều tra xét xử sơ thẩm, bị cáo Trần Đình N và Vũ Nguyên H khai nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi như đã nêu, riêng bị cáo Võ Văn A không thừa nhận hành vi cùng bị cáo N và H trộm cắp chiếc xe Ford Everest. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo A đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bị cáo khai được N rủ đi trộm cắp chiếc xe Ford Everest và có tham gia giúp sức để trộm cắp chiếc xe trên. Như vậy, Hội đồng xét xử sơ thẩm xét xử hành vi của bị cáo Võ Văn A phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Võ Văn A:

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xem xét bị cáo A có thân nhân là liệt sỹ nên áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Sau khi xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu, Tòa án sơ thẩm đã xử bị cáo Võ Văn A 12 (mười hai) năm tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Võ Văn A đã thừa nhận bản thân biết được các bị cáo N và H đi trộm cắp tài sản, bị cáo không phản đối mà còn giúp sức cho các bị cáo này phạm tội. Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nên vô cùng năn nỉ hối hận. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới phát sinh tại phiên tòa phúc thẩm.

[5] Vì vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Võ Văn An.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Võ Văn A không chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Võ Văn A.

2. Sửa Bản án sơ thẩm số 113/2025/HS-ST ngày 14 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phần hình phạt đối với bị cáo Võ Văn A.

Tuyên xử:

Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Võ Văn A 11 (mười một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 24/5/2022.

3. Tiếp tục giam bị cáo Võ Văn A để bảo đảm thi hành án.

4. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Võ Văn A không phải chịu án phí.

5. Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Công tố và KSXXPT 3;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam số 01-CATP Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Lưu: VP (3), Hồ sơ (2), (án MT).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Huy Cầu